

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 31/8/2020.

*“V/v: Tranh chấp xin ly hôn và nuôi
con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Rực.

2. Ông Huỳnh Quyết Chiến.

Thư ký P tòa: Ông Lê Hoàng Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia P tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở P toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc *“Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020; giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Cẩm P, sinh năm: 1988.(có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã C, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bị đơn: Ông Trương Văn P, sinh năm: 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2020 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Lâm Thị Cẩm P trình bày:

Vào năm 2010, bà P và ông P sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C theo quy định của pháp luật. Bà P và ông P sống hạnh phúc đến tháng 04/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Hai bên đã ly thân từ tháng 08/2015 cho đến nay. Trong quá trình chung sống, bà P và ông P có một người con chung tên Trương Ngọc P sinh ngày 28/8/2010. Hiện cháu đang sống cùng bà P. Về tài sản chung: Không có; về nợ chung: Không có.

Nay bà P yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Trương Văn P.

- Về con chung: Bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung tên Trương Ngọc P sinh ngày 28/8/2010, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trương Văn P: Kể từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông P, nhưng ông không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tham dự theo các giấy triệu tập của Tòa. Tại biên bản xác minh ngày 31/7/2020, đại diện ban nhân dân Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng cho biết về tình trạng mâu thuẫn hôn nhân giữa bà P và ông P thì địa phương không nắm rõ, do khi xảy ra mâu thuẫn các bên không trình báo.

* Tại P tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trương Văn P đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó HĐXX căn cứ vào điểm a, b khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235, Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2010, bà P và ông P sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc chung sống của ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận là vợ chồng. Tòa án đã triệu tập ông P đến tham dự P hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn, nhưng ông P vẫn vắng mặt, nhận thấy hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng với nhau. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà P được ly hôn với ông P.

[3] Về con chung: Bà Lâm Thị Cẩm P xác định trong thời gian chung sống ông bà có một người con chung là cháu Trương Ngọc P sinh ngày 28/8/2010. Bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P đến khi thành niên và không yêu cầu ông Trương Văn P cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Kể từ khi bà P và ông P ly thân đến nay, cháu P đều do bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P có đầy đủ điều kiện kinh tế, khả năng chăm sóc, giáo dục, nuôi

đưỡng cháu P. Ngoài ra tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 05/8/2020, cháu Trương Ngọc P trình bày mong muốn được sống cùng với mẹ nếu ba mẹ cháu không còn chung sống với nhau. Do đó, việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm, sự phát triển bình thường về mọi mặt của cháu P. Vì vậy, nhằm đảm bảo cho sự phát triển và ổn định của cháu P, HĐXX quyết định giao cháu P cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng: Bà Lâm Thị Cẩm P không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lâm Thị Cẩm P xác định trong thời gian chung sống bà và ông P không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Lâm Thị Cẩm P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 235; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Cẩm P được ly hôn với ông Trương Văn P.

2/ Về con chung: Giao cháu Trương Ngọc P sinh ngày 28/8/2010 cho bà Lâm Thị Cẩm P tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông Trương Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Trương Văn P mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lâm Thị Cẩm P xác định trong thời gian chung sống ông bà không tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị Cẩm P có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006093 ngày 02/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy bà P đã nộp xong án phí. Ông Trương Văn P không phải chịu án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND xã C, huyện L;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tăng Triều Vũ Hà